

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 339 /2022/DS-PT
Ngày: 23-12-2022
V/v “Tranh chấp dân sự về
Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các thẩm phán:

Ông Trần Quốc Vũ;

Ông Hà Chí Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2020/TLPT- DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33 /2022/QĐ-PT ngày 29-11-2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị HN, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ M1, khu phố M2, thị trấn M3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị HN: Ông Lê Tiến Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số Q1, Q2, khu phố Q3, thị trấn Q4, huyện Q5, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn:

1. Ông Ngô Văn HG, sinh năm 1966; vắng mặt;

2. Bà Chu Thị H, sinh năm 1967; vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Tổ H1, ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông HG, bà H: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ H1, ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ H1, ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa; nguyên đơn trình bày:

Ngày 16-6-2021, chị HN cho vợ chồng ông HG, bà H vay số tiền 1.700.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, có làm giấy nhận tiền đang giải quyết trong vụ án, lãi suất 400.000 đồng/1 ngày/100.000.000 đồng, hạn ngày 17-6-2021 trả nợ. Giấy mượn tiền theo mẫu in và do anh T viết nội dung, ký tên làm chứng, vợ chồng ông HG và bà H ký tên điểm chỉ người vay, giao sổ hộ khẩu của gia đình ông HG làm tin.

Ngày 17-6-2021, anh T có trả cho chị số tiền 900.000.000 đồng, chị ghi vào mặt sau giấy nợ và khấu trừ nợ còn nợ 800.000.000 đồng. Qua ngày 18-6-2021, anh T vay tiếp số tiền 900.000.000 đồng, chị và anh T thỏa thuận không làm giấy vay khác, giữ nguyên giấy vay ngày 16-6-2021 của ông HG, bà H; nhưng ông HG bà H không tham gia, chị không báo cho vợ chồng ông HG. Từ ngày 18-6-2021, vợ chồng ông HG không trả nợ gốc, lãi, chị có đòi nhiều lần nhưng ông HG và bà H không trả. Anh T cho rằng có chuyển khoản để trả lãi cho chị từ ngày 17-6-2021 đến ngày 16-9-2021 số tiền 360.000.000 đồng cho khoản vay này là không có.

Ngoài ra, cá nhân anh T có nợ tiền chị và chị đang khởi kiện đòi anh T số tiền vay 830.000.000 đồng tại TAND huyện Tân Châu.

Chị HN rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 900.000.000 đồng và yêu cầu ông HG, bà H trả số tiền 800.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16-6-2021 đến khi xét xử cấp sơ thẩm; lãi 0,83%/tháng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- Ông Lê Tiến Đ trình bày:

Những tin nhắn qua Zalo được anh T in giấy A4 cung cấp cho Tòa án là các tin nhắn trao đổi giữa chị HN và anh T. Trong đó, các giấy tính lãi của các khoản nợ khác do anh T nợ chị HN; không thể hiện việc chuyển số tiền 800.000.000 đồng ông HG, bà H còn nợ. Tin nhắn còn thể hiện bà Hương nói sẽ kiện cha mẹ anh T và anh T về các khoản nợ khác nhau nếu không trả nợ cho chị HN.

Mặt sau giấy nợ ngày 16-6-2021 thể hiện ngày 17-6-2021, anh T có trả thay cho bà H, ông HG số tiền 900.000.000 đồng, còn lại 800.000.000 đồng, anh T ký tên xác nhận; những nội dung khác không liên quan đến số nợ còn lại của ông HG, bà H. Ông thống nhất yêu cầu của chị HN.

Bị đơn - Bà Chu Thị H và Ông Ngô Văn HG thống nhất trình bày:

Ngày 16-6-2021, vợ chồng bà có vay chị HN số tiền 1.700.000.000 đồng đáo hạn Ngân hàng, có giấy nhận tiền trong vụ án này, thỏa thuận lãi 400.000 đồng/1 ngày/100.000.000 đồng, hạn ngày 17-6-2021 trả nợ. Giấy mượn tiền có mẫu sẵn, con bà - Anh Ngô Văn T viết nội dung, ký tên làm chứng, vợ chồng bà ký điểm chỉ người vay, thế sổ hộ khẩu gia đình bà để làm tin.

Ngày 17-6-2021, bà đưa tiền cho anh T trả cho chị HN 900.000.000 đồng nợ gốc và 13.600.000 đồng nợ lãi, chị HN làm giấy nhận tiền gốc phía mặt sau giấy nợ và ghi nội dung trừ ra còn nợ lại 800.000.000 đồng từ ngày 17-6-2021. Sau đó, anh T chuyển khoản trả lãi hàng tháng cho chị HN đối với số tiền 800.000.000 đồng đến ngày 16-9-2021. Cùng ngày 16-9-2021, anh T và chị HN chốt nợ gốc và nợ lãi còn tổng số tiền 830.000.000 đồng qua tin nhắn Zalo;

đến ngày 01-10-2021, anh T làm giấy nợ với chị HN số tiền 830.000.000 đồng do chị HN giữ giấy nợ, vợ chồng bà không tham gia. Sau khi chuyển nợ cho anh T, anh T có cho vợ chồng bà biết, do tin tưởng bà không thu hồi giấy nợ ngày 16-6-2021. Đến ngày 29-3-2022, bà đưa cho anh T 200.000.000 đồng trả nợ cho số tiền 830.000.000 đồng. Anh T có trả số tiền nào khác cho khoản nợ này không thì bà không biết. Lý do bà đưa 200.000.000 đồng cho anh T trả cho chị HN là Thảo nói chị HN đòi Thảo nên bà tự nguyện cho Thảo số tiền trên để trả cho chị HN. Bà xác định đến thời điểm này vợ chồng bà không còn nợ chị HN số tiền nào theo giấy vay ngày 16-6-2021. Bà H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị HN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Ngô Văn T trình bày:

Anh biết việc cha mẹ anh vay tiền của chị HN và anh đã được nghe. Anh khẳng định số tiền 800.000.000 đồng cha mẹ anh còn nợ từ ngày 17-6-2021 và đến ngày 16-9-2021 chị HN đã chuyển sang nợ cho anh và anh đã chịu trách nhiệm, anh đã làm giấy nợ ngày 01-10-2021, nhưng chị HN dùng để kiện anh vụ án khác, giấy nợ ngày 01-10-2021. Từ ngày 17-6-2021 đến ngày 16-9-2021, anh đã chuyển khoản tiền trả lãi cho chị HN tổng số tiền 360.000.000 đồng, anh đã chuyển trả chị HN số tiền 200.000.000 đồng của bà H giao vào ngày 29-3-2022.

Bản án sơ thẩm số: 120/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Đỗ Thị HN đối với Ông Ngô Văn HG và Bà Chu Thị H về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc Ông Ngô Văn HG và Bà Chu Thị H cùng có nghĩa vụ trả lại cho Chị Đỗ Thị HN 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng tiền gốc và 99.600.000 (chín mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền lãi, tổng cộng là 899.600.000 (tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13-10-2022, Bà Chu Thị H, Ông Ngô Văn HG có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày: Giữ nguyên kháng cáo của Bà Chu Thị H, Ông Ngô Văn HG.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày:

+ Tổ tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tổ tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ủy quyền cho Anh Ngô Văn T; Văn bản ủy quyền lập ngày 15-12-2022 đúng quy định của pháp luật; nên anh T tham gia tố tụng với tư cách Người đại diện theo ý quyền.

[2] Nội dung vụ kiện:

[2.1] Giữa Bà Chu Thị H, Ông Ngô Văn HG xét lập giao dịch dân sự, ông bà HG, H vay của Chị Đỗ Thị HN số tiền 1.700.000.000 đồng, có lập giấy mượn tiền đề ngày 16-6-2021, ông bà HG và H có ký tên điểm chỉ, Anh Ngô Văn T làm chứng, lãi suất vay 400.000 đồng/1 ngày/100.000.000 đồng; đến ngày 17-6-2021, ông bà HG H trả được số tiền 900.000.000 đồng, còn nợ số tiền 800.000.000 đồng, được các bên thừa nhận.

[3] Xét kháng cáo của Ông Ngô Văn HG và Bà Chu Thị H:

[3.1] Ông HG, bà H và anh T cho rằng, kể từ ngày 17-6-2021, chị HN trực tiếp giao dịch với anh T về việc trả tiền lãi hàng tháng đối với số tiền vay 800.000.000 đồng từ ngày 17-6-2021, cụ thể anh T chuyển khoản qua tài khoản của chị HN và nhắn tin qua zalo chốt nợ gốc và nợ lãi, nên ông bà không còn trách nhiệm đối với chị HN; anh T có nghĩa vụ trả nợ cho chị HN. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, anh T trình bày: ông HG, bà H và anh T tự ý thỏa thuận miệng để anh T trả nợ cho chị HN số tiền 800.000.000 đồng cho tiền vay ngày 17-6-2021, nhưng không có chị HN cùng thỏa thuận.

[3.2] Ngoài ra, ông bà HG, bà H và anh T cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc anh T đã chuyển khoản tiền lãi trả qua tài khoản của chị HN và nội dung trao đổi trên zalo chị HN có chốt nợ; tình tiết này có thật, nhưng số tiền chuyển khoản và nội dung trên zalo không thể hiện tiền lãi của số tiền vay 800.000.000 đồng vào ngày 17-6-2021 và không được chị HN thừa nhận tiền lãi. Như vậy việc chuyển giao nghĩa vụ của ông HG, bà H cho anh T có nghĩa vụ trả nợ cho chị HN số tiền vay 800.000.000 đồng vào ngày 17-6-2022 là không có.

[3.3] Do đó, Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận khởi kiện của chị HN; buộc Bà Chu Thị H, Ông Ngô Văn HG có nghĩa vụ trả cho chị HN số tiền gốc và tiền lãi 899.600.000 đồng có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của Ông Ngô Văn HG, Bà Chu Thị H thấy rằng:

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh T cung cấp chứng cứ gồm những tài liệu có nội dung tin nhắn trên zalo và những sao kê từ ngân hàng chứng minh cho việc chuyển tiền từ anh T sang tài khoản của chị HN; Tuy nhiên những tài liệu này đã được thu thập từ giai đoạn sơ thẩm nên không xét; nhưng chị HN cũng xác định tất cả những số tiền được anh T chuyển khoản qua tài khoản của chị HN có nhận, nhưng không phải tiền lãi của số tiền vay còn nợ 800.000.000 đồng vào ngày 17-6-2021.

[4.2] Tại đơn kháng cáo bà H, ông HG trình bày ngày 17-6-2021 trả tiền lãi 132.000.000 đồng; nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, anh T trình bày ngày 17-6-2021 trả tiền lãi số tiền 17.000.000 đồng, tiền lãi của 2 ngày, đương sự có nhiều lời khai khác nhau, nhưng không chứng minh số tiền lãi đã trả.

[4.3] Ngoài ra, anh T xác định cá nhân của anh còn nợ chị HN nhiều khoản

vay đang được Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết những vụ án khác.

[4.4] Bà H và ông HG không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử không có cơ sở xét, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[4.5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đương sự kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ghi nhận đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị K.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 90/2019/DS-PT ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Điều 166, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Đòi tài sản và Hợp đồng vay tài sản” của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Trịnh Thị K, ông Võ Văn C.

Buộc bà Trịnh Thị K, ông Võ Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 863.700.000 (tám trăm, sáu mươi ba triệu, bảy trăm ngàn) đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đòi bà Trịnh Thị K, ông Võ Văn C trả số tiền 9.500.000 (chín triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị K, ông Võ Văn C phải chịu số tiền 37.911.000 (ba mươi bảy triệu, chín trăm mười một ngàn) đồng. Bà Nguyễn Thị Đ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.580.000 (hai mươi triệu, năm trăm, tám mươi ngàn) đồng; theo Biên lai thu số 0009420 ngày 05-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Án phí phúc thẩm dân sự: Bà Trịnh Thị K phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009867 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bà Khánh đã nộp xong.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS h.Gò Dầu;
- TAND h.Gò dầu;
- Các đương sự;
- LưuTDS;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÂM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã kí

Nguyễn Thanh Minh Châu

Phần vay 97.720.000 có hỏi nhận tiền lãi chưa trả lời là chưa; lý do tiền lãi tính sau này.

Phần vay 40 tr cũng vậy; cũng nói chưa nhận tiền lãi; cho trả gốc trước, trả lãi sau; nhưng mới trả tiền gốc chưa xong còn nợ 15 triệu